

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 11-7-2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dũng và bà Khương Thị Lơ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn MH, xã NL, huyện CG, tỉnh HD.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn MN, xã NL, huyện CG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, huyện CG ngày 17/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng

chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn MN, xã NL, huyện CG, tỉnh HD. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, không hòa hợp. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống trái ngược nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã không hạnh phúc, vợ chồng không tôn trọng nhau làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, tình cảm vợ chồng rạn nứt ngày càng có khoảng cách. Do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bàn bạc để anh L đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, sau đó đến năm 2020 chị cũng đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan. Trong thời gian ở tại Đài Loan thì vợ chồng cùng thuê một nhà để chung sống cùng nhau nhưng chỉ được thời gian ngắn vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Bản thân chị cũng cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng vì con, tuy sống chung nhưng không trò chuyện với nhau, kinh tế của ai người đó tự quản lý chi tiêu. Tháng 7 năm 2023, chị về nước sau đó chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn MH, xã NL, huyện CG. Đầu tháng 7 năm 2024, anh L về nước nhưng vợ chồng chị không chung sống cùng nhau mà sống ly thân mỗi người một nơi, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có biện pháp hàn gắn, níu kéo tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị xác định không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân được một thời gian dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L để chị sớm ổn định cuộc sống của mình.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/6/2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị đang làm nhân viên của Công ty TNHH công nghệ mới Mạnh Hùng, thu nhập hàng tháng ổn định khoảng 8.000.000đồng/tháng. Chị đang sinh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ, bố mẹ chị có nhà cửa rộng rãi, đầy đủ tiện nghi sinh hoạt, đủ điều kiện cho mẹ con chị sinh sống sau khi có quyết định ly hôn của Tòa án. Chị khẳng định đủ điều kiện để nuôi con chung phát triển một cách tốt nhất về thể chất cũng như tinh thần.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình hòa giải bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, huyện CG ngày 17/11/2015. Sau khi tổ chức đám cưới vợ

chồng cùng chung sống với bố mẹ anh tại thôn MN, xã NL, huyện CG. Vợ chồng rất hạnh phúc không nảy sinh mâu thuẫn. Do kinh tế gia đình khó khăn nên tháng 3 năm 2018 anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tháng 6 năm 2020 chị H cũng sang Đài Loan. Trong thời gian vợ chồng ở Đài Loan cùng thuê nhà sinh sống rất hạnh phúc. Đến tháng 7 năm 2023 hết hợp đồng lao động chị H về nước trước. Tháng 3 năm 2024 anh về nước nhưng vợ chồng không chung sống cùng nhau mà sống ly thân mỗi người một nơi. Anh không hiểu lý do gì mà chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh cũng sang tìm đón nhưng chị H kiên quyết không về. Nay, chị H làm đơn ly hôn thì anh không đồng ý, bởi vì anh vẫn còn tình cảm với chị H mong muốn chị H suy nghĩ lại vì con để cho con có một mái ấm gia đình đầy đủ cả bố và mẹ không muốn ly hôn sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập của con chung sau này. Anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ. Trường hợp chị H vẫn cương quyết ly hôn không muốn tiếp tục chung sống cùng với anh thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/6/2017. Trường hợp vợ chồng anh ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Trường A: Trong cuộc sống bố mẹ không hợp nhau. Hiện tại bố mẹ không sống cùng nhau mà sống ly thân mỗi người một nơi, không còn sự quan tâm yêu thương nhau. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng muốn được sinh sống cùng mẹ.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình anh L trình bày: Anh chị được tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã NL vào năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng anh chị chung sống cùng gia đình tại thôn MN, xã NL, huyện CG. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị như nào gia đình không nắm được. Đến tháng 7 năm 2023 chị H về nước và sống với gia đình được một thời gian ngắn thì bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn MH, xã NL sinh sống. Gia đình và anh L sang tìm thì chị H không muốn về tiếp tục chung sống cùng anh L. Nay chị H làm đơn ly hôn với anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/06/2017. Nếu anh chị được Tòa án giải quyết

cho ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị H trình bày: Anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị như thế nào gia đình không nắm được. Gia đình chỉ biết chị H về nhà chơi tâm sự mâu thuẫn của anh chị không tìm được tiếng nói chung, không còn tình cảm dành cho nhau, bản thân anh L không quan tâm, không có trách nhiệm đến gia đình. Gia đình cũng chỉ biết động viên chị cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng vì con nhưng chị H xác định hôn nhân không hạnh phúc khó có thể hàn gắn được. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh L, nếu vợ chồng không còn tình cảm sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung: anh chị có một con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/6/2017 đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Hiện tại chị H chung sống cùng với gia đình, nhà cửa có đầy đủ tiện nghi sinh hoạt, có đủ điều kiện để mẹ con chị H sinh sống sau khi có quyết định của Tòa án cho anh chị được ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gì đối với gia đình.

Biên bản xác minh tại Trường tiểu học NL, thể hiện: Khi nhà trường thông báo về việc đóng góp các khoản với nhà trường thì chị Hoàng Thị H là người đóng góp. Anh L cũng hai lần trao đổi đóng góp các khoản đối với nhà trường nhưng do chị H đã đóng nên nhà trường cũng thông báo lại cho anh L biết. Đối với việc quan tâm học tập của cháu An thì cả anh chị luôn quan tâm sát sao và thường xuyên liên lạc với nhà trường.

Biên bản xác minh tại UBND xã NL cung cấp: Anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã NL vào ngày 17/11/2015 đây là hôn nhân hợp pháp. Việc mâu thuẫn của anh chị như thế nào thì địa phương không nắm được. Khi mâu thuẫn xảy ra anh chị không báo cáo với chính quyền địa phương nên không tiến hành hòa giải cho anh chị được. Qua theo dõi thực tế tại địa phương thì thấy anh L, chị H vẫn sinh sống cư trú tại địa phương. Nay chị H làm đơn ly hôn với anh L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, Nguyên đơn chị Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L và giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L không nhất trí ly hôn xin được đoàn tụ. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con chung đến khi thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn L.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/6/2017 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị đến khi con chung thành niên.

+ Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết ly hôn, đồng thời giải quyết về con chung của vợ chồng khi ly hôn. Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn L là bị đơn đăng ký hộ khẩu và hiện đang cư trú tại thôn MN, xã NL, huyện CG, tỉnh HD; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, huyện CG, tỉnh HD vào ngày 17/11/2015 đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm, không quan tâm chia sẻ với nhau từ công việc đến tình cảm làm cho cuộc sống trở lên căng thẳng mệt mỏi. Năm 2018, anh L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, năm 2020 chị H cũng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, trong thời gian vợ chồng anh chị ở Đài Loan cùng thuê nhà chung sống với nhau nhưng vợ chồng không trò chuyện, kinh tế của ai làm người đó tự quản lý chi tiêu. Tháng 7 năm 2023, chị H về nước sau đó chuyển về chung sống cùng bố mẹ đẻ chị tại thôn MH, xã NL. Tháng 3 năm 2024, sau khi hết hợp đồng lao động anh L về nước vợ chồng anh chị vẫn sống ly thân mỗi người một nơi, không có biện pháp hàn gắn, níu kéo tình cảm. Anh có sang tìm đón nhưng chị không về, không muốn tiếp tục chung sống cùng với anh. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì "...vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau". Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị nên không nhất trí ly hôn vì con nên muốn níu kéo tình cảm với chị. Tuy nhiên bản thân anh cũng không có biện pháp để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh L đều xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/6/2017. Trong vụ án này khi ly hôn anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung đến khi thành niên và không yêu cầu phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Xét nguyện vọng xin nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con cả về vật chất lẫn tinh thần thì thấy: sau khi đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan về nước thì anh L chưa có công việc thu nhập ổn định, chị H đang làm nhân viên của Công ty TNHH công nghệ mới Mạnh Hùng thu nhập hàng

tháng ổn định 8.000.000đồng/tháng. Tại đơn đề nghị trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Trường A thì con chung của anh chị có nguyện vọng được sinh sống cùng với chị H. Mặt khác con chung của anh chị còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con Nguyễn Trường A cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là đảm bảo tính ổn định, đảm bảo quyền lợi của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Hoàng Thị H tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Anh chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 01/6/2017 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0000133 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị Hoàng Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *UBND xã NL, huyện CG*
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- *Lưu Hồ sơ vụ án;*
- *Lưu Văn phòng Tòa án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà